TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TC** TỈNH AG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 05/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Cư;

- Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Huy Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 06/01/2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 03/TB-TA ngày 17/01/2020 đối với bị cáo:

Thái Văn L, sinh ngày 08/9/1999; Quê quán: TC - AG; Nơi cư trú (ĐKHKTT): khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: đạo phật; Con ông Thái Hồng H, sinh năm 1968 và bà Phan Thị T (D), sinh năm 1966; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 28/8/2019, Thái Văn L bị Trưởng Công an thị xã TC, tỉnh AG xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi điều khiển xe môtô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định (đã chấp hành xong hình phạt tiền) và hình phạt bổ sung là tước giấy phép lái xe trong thời hạn 02 tháng, từ ngày 28/8/2019 đến ngày 28/10/2019.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn K, sinh năm 1941; Địa chỉ: khóm LH, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Chị Trần Thị L (Út Em), sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm LH, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt;

- Anh Trần Văn N, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khóm LH, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Anh Trần Quốc T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khóm LH, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khóm ĐT 1, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Văn N, anh Trần Quốc T, chị Trần Thị Đ: Chị Trần Thị L (Út Em), sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm LH, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phan Thị T, sinh năm 1966; Địa chỉ: khóm LC, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn C, có mặt;

- Nguyễn Thanh B, vắng mặt;

- Trương Quang N (Trầm), vắng mặt;

- Phan Thành L (Hưng), vắng mặt;

- Nguyễn Thanh P (Tùng), vắng mặt;

- Trần Quốc H, vắng mặt;

- Ngô Thái M, vắng mặt;

- Phan Thị Đ, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Đ, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Thành L, vắng mặt;

- Bà Lê Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 18 giờ ngày 09/10/2019, Thái Văn L uống rượu cùng với Phan Thành L (Hưng) và Nguyễn Thanh P (Tùng) tại quán nhậu của Phan Thành L thuộc khu vực khóm LC, phường LC, thị xã TC, tỉnh AG. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi uống khoảng 0,25 lít rượu (01 xị rượu), L điều khiển xe môtô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 67H1-594.25 về nhà bà Lê Thị H (bà nội của L) thuộc khu vực khóm LT D, phường LT, thị xã TC. L

điều khiển xe chạy trên đường Lê Văn Duyệt (thường gọi là đường Hương Lộ 2) và chạy bên phải gần giữa đường theo hướng LC - LT. Khi đến khu vực tổ 16, khóm LH, phường LC, thị xã TC L nhìn thấy ông Trần Văn K đang đi từ lề đường bên phải, sang lề đường bên trái theo hướng xe của L đang di chuyển và cách xe môtô của L khoảng 01 mét, do tốc độ xe môtô nhanh, không tránh kịp nên L đã đâm thẳng vào người của ông Trần Văn K, làm ông K văng vào lề đường bên trái; L cùng xe ngã qua phải trên đường và trượt cài trên mặt đường hướng từ phần giữa đường qua phần đường bên trái (hướng LC đến LT). Cùng lúc này, anh Trần Quốc H và anh Ngô Thái M đang ngồi uống rượu trong trại cặp lề phải thấy xe và L bị trượt tới phần đường bên trái gần ngang trại. H và M tiếp đỡ L đứng dậy. H đi tìm xung quanh đường không thấy người nào bị tai nạn (do nơi xảy ra tai nạn tối, không có ánh sáng đèn). H và M nghĩ rằng L đã xỉn rượu, tự té và đỡ xe của L lên dắt vào trong lề. Sau đó, người dân ở xóm đi đến xem phát hiện ông K bị thương tích nặng, đã ngừng thở và cùng con của ông K đưa ông đến Bệnh viện đa khoa khu vực TC cấp cứu. Hậu quả ông K tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 20 giờ 25 phút ngày 09/10/2019, sơ đồ và các ảnh ghi lại:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường hai chiều, có vạch kẻ phân chia làn đường ở giữa. Tại vị trí bên phải phần đường theo hướng LC – LT có đường dân sinh chiều rộng 2,35m, khu vực không có đặt biển báo hiệu; Chiều rộng mặt đường tại nơi xảy ra tai nạn giao thông là 6,45m, hình dáng đoạn đường thẳng, kết cấu mặt đường bộ bằng bê tông nhựa, mặt đường ẩm ướt.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Nạn nhân Trần Văn K; (2) Phương tiện 67H1 – 594.25; (3) túi xách; (4), (5) vết cày.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Chọn trụ điện số 2/64.12 có vị trí trên lề đường bên trái theo hướng LC – LT làm điểm mốc; Chọn mép đường bên trái theo hướng LC– LT làm chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ (1) Nạn nhân Trần Văn K: ngã tại vị trí ở ngoài lề đường bên phần đường bên trái, đầu nạn nhân theo hướng đông, chân nạn nhân theo hướng tây; Tâm hình chiếu đỉnh đầu nạn nhân đến mép đường là 1,90m, đến đầu vết cày số (4) là 7,20m.

+ (2) Phương tiện 67H1 – 594.25: ngã bên phải có vị trí bên phần đường bên trái, đầu phương tiện hướng bắc, phía sau phương tiện hướng nam; Tâm hình chiếu trục trước phương tiện đến mép đường là 0,90 mét, đến điểm mốc là 8,95m; Tâm hình chiếu trục sau phương tiện đến mép đường là 2,17m, đến đầu vết cày số (5) là 0,40m.

+ (3) Túi xách: có vị trí bên lề đường bên trái; Tâm hình chiếu túi xách đến mép đường 0,85m, đến điểm mốc là 35,20m.

+ (4) Vết cày: có chiều dài 19,0m có vị trí bên phần đường bên phải sang phần đường bên trái, có hình dáng hơi cong về phía bên trái, có chiều hường từ tây sang đông; Tâm hình chiếu đầu vết cày đến mép đường là 3,30m, đến điểm mốc là 28,10m, đến tâm đường dân sinh là 7,40m.

+ (5) Vết cày: có chều dài 0,57m có vị trí bên phần đường bên trái theo chiều hướng từ nam sang bắc; Tâm hình chiếu đầu vết cày đến mép đường là 1,85m; Tâm hình chiếu cuối vết cày đến mép đường là 1,70m

Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 10/10/2019, ghi nhận:

* Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng đầu: Vết thương rách da vùng trán phải, bờ mép nham nhở, lộ xương hộp sọ, kích thước (09 x 07) cm; Bầm quanh mắt phải; Sây sát rách da gò má phải kích thước (6,5 x 3,5) cm, sây sát rải rác vùng cằm.

+ Vùng cổ, ngực bụng: Sờ ấn vùng ngực gãy xương sườn sụp lún (sương sườn số 3,4). Sây sát da vùng ngực kích thước (08 x 04) cm.

+ Vùng lưng, mông: Sây sát vùng mông phải không liên tục kích thước (18 x 09) cm.

+ Hai tay, hai chân: Vết thương rách da mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước (7,5 x 04) cm bờ mép nham nhở, sây sát rách da mặt lưng bàn tay phải kích thước (5,5 x 04) cm; Vết thương rách da mặt lưng ngón 2 kích thước (2,5 x 0,5) cm; Vết thương rách da lộ xương cơ bàn tay trái gãy trật khớp ngón 3,4,5; Sây sát da mặt trước đùi trái + bầm máu 1/3 trên không liên tục, kích thước (15 x 05) cm; Sây sát da rải rác mặt trước gối trái; Vết thương rách da mặt ngoài trước 1/3 trên + giữa cẳng chân trái kích thước (17 x 0,5) cm; Gãy kín 1/3 giữa xương mác; Sây sát mắc cá trong chân trái kích thước (1,5 x 07) cm; Sây sát bầm máu mặt ngoài gối phải đến mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân phải.

* Giải phẩu: Vùng đầu: Bầm tụ máu dưới da vùng trán + thái dương phải vỡ lún xương họp sọ phức tạp vùng trái phải.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 145/KLGT-PC09, ngày 17/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh AG, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trần Văn K: Chấn thương sọ não nặng.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Thái Văn L:

Vết trầy xước da mu bàn tay phải kích thước (03 x 1,7) cm; Vết trầy xước da mặt sau cổ tay phải kích thước (04 x 02) cm; Vết trầy xước da 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải kích thước (11 x 06) cm; Vết trầy xước da đầu gối phải kích thước (1,5 x 3) cm và kích thước (03 x 02) cm; Vết trầy xước da mặt trước 1/3 cẳng chân phải kích thước (1,3 x 1,8) cm; Thái Văn L thừa nhận, các vết thương này do L điều khiển xe gây tai nạn đụng vào người đi bộ, L và xe bị ngã xuống đường và bị thương tích.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Thái Văn L, sinh năm 1999, ngụ: Tổ 9, khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG, vào lúc 21 giờ 02 phút, ngày 09/10/2019. Kết quả: 0,363 mg/L.

Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 10 năm 2019, ghi nhận:

- Về giấy tờ: Một giấy chứng nhận đăng ký xe số 047519 cấp ngày 24/12/2018 do Công an thị xã TC cấp mang tên Thái Văn L.

- Dấu vết trên phương tiện: Mặt ngoài chắn bùn trước có dấu trầy xước kích thước (7 x 5) cm và tâm dấu vết đến mặt đất là 60cm; Mặt ngoài ốp lưng phía dưới đầu xe (mặt nạ) có vết trầy xước kích thước (10 x 7) cm; Mặt ngoài ốp nhựa của đèn chiếu sáng phía trước bên dưới có vết vỡ kích thước (11 x 04) cm; bên trong chân đèn chiếu sáng bị gãy; Mặt ngoài đầu kim loại tay phanh bên phải có dấu trầy xước kích thước (1,5 x 1,5) và tâm dấu vết đến mặt đất là 95cm; Mặt ngoài ốp nhựa phía trước đầu xe bên phải có dấu trầy xước kích thước (4,5 x 01) cm; Mặt ngoài yếm chắn bùn trước bên phải có dấu trầy xước kích thước (20 x 02) cm và tâm dấu vết đến mặt đất là 78cm; Mặt ngoài yếm chắn bùn trước bên trái bị vỡ kích thước (21 x 11) cm và tâm dấu vết đến mặt đất là 77cm; Gác chân trước bên phải có dấu vết trầy xước kích thước (03 x 02) cm và tâm dấu vết đến mặt đất là 28cm; Khung nàng xe phía sau bên phải có dấu trầy xước kích thước (6 x 0,5) cm và tâm dấu vết đến mặt đất là 79cm; Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ bộ phận giảm thanh có dấu vết trầy xước kích thước (4 x 2) cm và tâm dấu vết đến mặt đất là 44cm.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Đèn chiếu sáng phía trước bị hỏng, gãy ốp chân đèn; Hệ thống lái, hệ thống phanh, đèn tín hiệu, gương chiếu hậu hoạt động bình thường; Đèn chiếu sáng phía trước hoạt động bình thường.

Biên bản kiểm tra hiện trường vào lúc 20 giờ 05 phút ngày 30/10/2019 ghi nhận: Tại đoạn đường xảy ra tai nạn còn ghi nhận lại dấu vết cày trên đường từ trước kho Tấn L đến trước bên trái nhà của ông Hà Văn C cặp đường hẻm và vách bên phải kho Tấn L chiều dài khoảng 16m không có ánh sáng đèn, ánh sáng trên đoạn đường này mờ mờ tối do ánh sáng từ hai trụ điện (2/64.11 và 2/64.12) chiếu sáng mờ dần đến.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) xe môtô, biển kiểm soát 67H1-594.25, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, loại Sirius FI, số máy E3T6E380131, số khung 1710JY258882 (đã qua sử dụng); 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, tên Thái Văn L;

Đại diện theo ủy quyền gia đình bị hại chị Trần Thị L (Út Em) khai: Ông K là cha ruột của chị L. Sau khi xảy ra sự việc, L gây tai nạn giao thông làm ông K tử vong thì gia đình L đã đến gặp anh chị của chị L xin lỗi, động viên, an ủi và bồi thường tổng số tiền 20.000.000 đồng, chị L và các anh chị N, T, Đ, không yêu cầu L phải bồi thường gì thêm và cũng không yêu cầu xử lý hình sự đối với L vì cho rằng một phần trời tối, ông K lớn tuổi thị lực kém không quan sát rõ khi

đi qua đường nên xảy ra tai nạn ngoài ý muốn và gia đình L cũng có hoàn cảnh khó khăn.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T khai: Bà T là mẹ ruột của Thái Văn L. Sau khi biết sự việc L gây tai nạn giao thông làm ông Trần Văn K chết thì bà T đã đến gia đình con ông K để xin lỗi, an ủi và tiếp tiền mai táng cho ông K với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Ngoài ra, bà T khai, nguồn gốc xe môtô, biển kiểm soát 67H1-594.25, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen là của Thái Văn L mua xe trả góp tại tỉnh Bình Dương, thời gian trả góp 12 tháng, số tiền trả góp 2.267.000 đồng/tháng. L trả được 11 (mười một) tháng, bà T trả 01 (một) tháng với số tiền 2.267.000 đồng/tháng và Cửa hàng bán xe tại tỉnh Bình Dương đã gửi giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà T (bà T đã giao nộp, lưu trữ tại hồ sơ vụ án). Bà T không yêu cầu L trả lại số tiền 2.267.000 đồng.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn C, anh Trương Quang N (Trầm), anh Phan Thành L (Hưng), anh Nguyễn Thanh P (Tùng), anh Trần Quốc H, anh Ngô Thái M và bà Lê Thị H có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Thái Văn L khai nhận như nội dung vụ án đã nêu. Theo lời khai của L và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 28/8/2019, L bị Trưởng Công an thị xã TC, tỉnh AG xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi, điều khiển xe môtô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định (L đã chấp hành hình phạt tiền xong) và hình phạt bổ sung là tước giấy phép lái xe, trong thời hạn 02 tháng từ ngày 28/8/2019 đến ngày 28/10/2019.

Ngày 12/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam Thái Văn L.

Cáo trạng số 01/CT-VKSTC ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG đã truy tố Thái Văn L về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai ở đoạn điều tra, truy tố. Sau khi gây ra tai nạn đối với ông Trần Văn K, bị cáo hoảng sợ nên không điều khiển xe được và nhờ những người đến hiện trường xem chở ông K đi bệnh viện, còn bị cáo thì nhờ anh N chở về nhà anh L (út Hưng) và trốn dưới sàn nhà ông L. Sau đó, bà T (mẹ ruột bị cáo) đến gặp bị cáo động viên bị cáo ra đầu thú đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, bị cáo đến Công an phường Long LC đầu thú. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận ngày 28/8/2019, bị cáo bị Trưởng Công an thị xã TC xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi điều khiển xe môtô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định và hình phạt bổ sung là tước giấy phép lái xe trong thời hạn 02 tháng, từ ngày 28/8/2019 đến ngày 28/10/2019. Bị cáo không

có khiếu nại, khiếu kiện vì Trưởng Công an thị xã TC xử phạt bị cáo là đúng và bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tiền, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67H1-594.25 sau khi đã uống rượu bia.

Chị L (đại diện ủy quyền của gia đình bị hại) khai, vợ ông K (mẹ ruột của chị L đã chết). Ông K có 04 (bốn) người con tên Trần Văn N, Trần Quốc T, Trần Thị Đ và Trần Thị L, gia đình chị L đã nhận 20.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường. Do hoàn cảnh gia đình của L khó khăn nên không có yêu cầu bồi thường thêm và có yêu cầu bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Bà T khai, gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 20.000.000 đồng như lời khai của chị L trình bày và số tiền trả góp xe thay L là 2.267.000 đồng, bà T không yêu cầu L hoàn trả đối với đối với các số tiền nêu trên.

Anh Nguyễn Văn C giữ nguyên lời khai giai đoạn điều tra, anh C là con rễ của ông K, hàng ngày ông K sống cùng anh C, chị L (vợ anh C), ông K không có bệnh lý gì. Sau khi xảy tai nạn giao thông, thì anh C cùng gia đình đã lo mai táng ông K và không có yêu cầu khác.

Chủ tọa công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt; cho bị cáo xem các bản ảnh hiện trường, bản ảnh phương tiện, bản ảnh tử thi,... Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/10/2019 bị cáo khi tham gia giao thông có sử dụng rượu (nồng độ cồn 0,363 mg/L), không chú ý quan sát phía trước, đụng vào ông Trần Văn K, hậu quả làm cho bị hại tử vong. Đồng thời, thời điểm bị cáo gây ra tai nạn bị cáo L đã bị tước giấy phép lái xe 02 (hai) tháng từ 28/8/2019 đến ngày 28/10/2019. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương mà còn gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, nhất là đối với các tội phạm liên quan đến trật tự, an toàn giao thông hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo chưa có tiền án; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản thiệt hại nào khác nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, giao trả cho bị cáo 01 (một) xe môtô, biển kiểm soát 67H1-594.25, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, loại Sirius FI, số máy E3T6E380131, số khung 1710JY258882 (đã qua sử dụng); 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Thái Văn L.

Trong phần tranh luận, bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại chị L, bà T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Thái Văn L gây tai nạn giao thông, đụng vào ông Trần Văn K, hậu quả ông K tử vong tại khu vực khóm LH, phường LC, thị xã TC nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[3] Sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại K là anh Trần Văn N, anh Trần Quốc T, chị Trần Thị Đ (ủy uyền cho chị Trần Thị L); Người làm chứng Nguyễn Thanh B; Trương Quang N (Trầm); Phan Thành L (Hưng); Nguyễn Thanh P (Tùng); Trần Quốc H; Ngô Thái M; Phan Thị Đ, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Thành L, bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra: Phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Thái Văn L do Khoa Xét nghiệm – Bệnh viện Đa khoa TC thực hiện lúc 21 giờ 02 phút ngày 09/10/2019 (BL 92); Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 20 giờ 15 phút, ngày 09/10/2019 (BL 66a – 66b); Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 20 giờ 25 phút ngày 09/10/2019 (BL 64 - 65); Bản kết luận giám định pháp y về tử thi ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG (BL 58-59); tập bản ảnh hiện trường (BL 67 – 77); Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 09/10/2019 của Công an phường LC cùng lời khai của bà Phan Thị T; những người làm chứng anh Trương Quang N (Trầm), anh Phan Thành L (Hưng), anh Nguyễn Thanh Ph (Tùng), anh Trần Quốc H, anh Ngô Thái M, chị Phan Thị T và bà Lê Thị H và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 09/10/2019, bị cáo L điều khiển xe môtô biển số kiểm soát 67H1-594.25, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen trong tình trạng nồng độ cồn trong máu (0,363 mg/L) vượt mức quy định (mức độ cồn cho phép là 50mg/100ml máu hoặc 0,25mg/01 lít khí thở), không chú ý quan sát phía trước nên đụng vào ông Trần Văn K gây tai nạn, hậu quả làm ông K tử vong; vi phạm quy định về điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã uống rượu vượt quá nồng độ cồn quy định và không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông được quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Ngoài ra, vào lúc 20 giờ 25 phút ngày 27/8/2019, bị cáo L bị Đội Cảnh sát giao thông – Công an thị xã TC lập biên bản vi phạm hành chính (căn cứ kết quả kiểm tra thực tế) về việc bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 67H1-594.25 trong hơi thể có nồng độ cồn vượt quá 0,25miligam/1 lít khí thở đến dưới 0,40 miligam/1 lít khí thở; Tạm quản lý xe môtô nêu trên và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 (loại xe cơ giới đường bộ được điều khiển là xe môtô 2 bánh có dung tích xilanh từ 50 đến dưới 175 cm^3), số 790186090129 (mang tên Thái Văn L). Ngày 28/8/2019, Trưởng Công an thị xã TC ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thái Văn L; xử phạt L 1.500.000 đồng, về hành vi điều khiển xe môtô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định (đã chấp hành xong hình phạt tiền) và hình phạt bổ sung là tước giấy phép lái xe trong thời hạn 02 tháng, từ ngày 28/8/2019 đến ngày 28/10/2019.

Khoản 1 Điều 25 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: "Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn là hình thức xử phạt được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm nghiêm trọng các hoạt động được ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Trong thời gian bị tước

quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, cá nhân, tổ chức không được tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề."

Điểm a khoản 3 Điều 77 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, quy định: "Trường hợp tại thời điểm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà người có thẩm quyền xử phạt đã tạm giữ được giấy phép; chứng chỉ hành nghề của cá nhân, tổ chức vi phạm thì thời điểm bắt đầu tính thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép; chứng chỉ hành nghề là thời điểm quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành";

Khoản 4 Điều 77 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, quy định: "Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, nếu cá nhân, tổ chức vẫn tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì bị xử phạt như hành vi không có giấy phép, chứng chỉ hành nghề".

Đối chiếu với các quy định trên, trong thời gian bị tước giấy phép lái xe hạng A1 bị cáo L không được phép điều khiển xe môtô 2 bánh có dung tích xilanh từ 50 đến dưới 175 cm^3. Nhưng ngày 09/10/2019, bị cáo L tiếp tục điều khiển xe môtô biển số kiểm soát 67H1-594.25 gây tai nạn, hậu quả làm ông K chết; hành vi của bị cáo L vi phạm quy định về điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định được quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, khoản 1 Điều 25 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 77 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có uống rượu, bia là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác.

An toàn giao thông là một trong những nhiệm vụ được Nhà nước và mọi người quan tâm nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người và bảo vệ tài sản. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng "*không có giấy phép lái xe theo quy định" và* "*trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC truy tố bị cáo Thái Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người phạm tội đầu thú, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án; gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hình phạt: Bị cáo có tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính và bị tước giấy phép lái xe, chứng tỏ bị cáo có hiểu pháp luật, nhưng trong thời gian bị tước giấy phép lái xe, bị cáo không chấp hành luật giao thông đường bộ. Tiếp tục tham gia giao thông lại sử dụng rượu, bia với nồng độ cồn vượt mức quy định, không chú ý quan sát gây tai nạn cho ông K tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét, cần có hình phạt nghiêm tương xứng cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đồng thời, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm nên không đề cập đến.

[5] Về xử lý vật chứng, đối với xe mô tô biển số kiểm soát 67H1-594.25, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, xe môtô nêu trên bị cáo mua với hình thức trả góp, thời hạn trả góp 12 (mười hai) tháng, bị cáo trả được 11 (mười một) tháng với số tiền 24.937.000, bà T (mẹ ruột bị cáo) trả góp 01 (một) tháng với số tiền 2.267.000 đồng, bà T không tranh chấp đối số tiền trả góp xe nên Hội đồng xét xử không xem xét và giao trả lại chiếc xe môtô nêu trên cùng bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe cho bị cáo tiếp tục quản lý, sử dụng.

Đối với, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 790186090129 mang tên Thái Văn L, bị cáo L bị tước giấy phép lái xe trong thời hạn 02 tháng, từ ngày 28/8/2019 đến ngày 28/10/2019. Đến ngày xét xử (ngày 05/02/2020) thời hạn tước giấy phép lái xe đã hết nên giao trả giấy phép lái xe hạng A1 số 790186090129 mang tên Thái Văn L cho bị cáo L.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 23/12/2019).

[6] Về án phí: Bị cáo L phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Thái Văn L phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*;

Xử phạt: Thái Văn L *03 (Ba) năm tù*;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ *ngày tạm giam 20/11/2019 (ngày hai mươi, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm mười chín).*

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Giao trả cho bị cáo:

- 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 67H1-594.25, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, loại Sirius FI, số máy E3T6E380131, số khung 1710JY258882 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 790186090129, tên Thái Văn L.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 23/12/2019).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe gắn máy số 047519 cấp ngày 24/12/2018 mang tên Thái Văn L (lưu trữ tại hồ sơ vụ án).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo L phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo L, đại diện bị hại, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của đại diện bị hại vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết